

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 25/2023/KDTM-PT
Ngày 04- 04 - 2023
V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hóa.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa.
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú.
Bà Trần Thị Hòa Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Minh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh:
Ông Nguyễn Văn Phụng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 04 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 62/2022/TLPT-KDTM ngày 10 tháng 11 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 15/2022/KDTM-ST ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 06/2023/QĐ-PT ngày 09 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: I Limited; trụ sở: Tầng 9, Tòa nhà Heung Wah I, 12 đường W, Aberdeen, Hồng Kông.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phạm Phụng Hoàng T, sinh năm 1998. Địa chỉ: Số 685/66/22, đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Bị đơn: Công ty Cổ phần Thực phẩm Coure I. Địa chỉ: Thửa đất số 202, tờ bản đồ DC 17.1, cụm Công nghiệp T, khu phố H 2, phường T, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 36, đường 41, khu phố X, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Người kháng cáo: Bị đơn - Công ty Cổ phần Thực phẩm Coure I.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện được hợp pháp hóa lãnh sự ngày 17/12/2021 của nguyên đơn - I Limited và lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - ông Phạm Phụng Hoàng Tiên trong quá trình tham gia tố tụng như sau:

Vào cuối tháng 11 năm 2020, I Limited (sau đây gọi là Công ty I) thỏa thuận mua găng tay y tế của Công ty Cổ phần Thực phẩm Cuore Italia (sau đây gọi là Công ty Cuore I). Hai bên không ký kết hợp đồng bằng văn bản mà đặt hàng, xác nhận đặt hàng thông qua email, tài liệu trao đổi giữa đại diện theo pháp luật của nguyên đơn ông Davide F và người đại diện của bị đơn là ông Alessandro C.

Nguyên đơn có đơn đặt hàng số PO-2020/214 (INV2411) ngày 24/11/2020, mua bán: Găng tay kiểm tra Nitrile không bột Vinaglove không có cao su tự nhiên, thuận tiện sử dụng cho cả hai tay, không tiết trùng, sử dụng một lần, tuân thủ các quy định của châu Âu: EN 455-1, EN 455-2 và EN 455-3. Số lượng 32.000 hộp, mỗi hộp 100 chiếc, với giá 7.80 USD / hộp (Giá cửa khẩu tại Hồ Chí Minh). Tổng đơn hàng 249.600,00 USD. Thanh toán bằng tiền đặt cọc 50% - 50% thanh toán trước khi giao hàng. Thời hạn giao hàng là 10 ngày kể từ ngày đặt cọc. Giao hàng theo cảng của bên nguyên đơn chỉ định. Hai bên không thỏa thuận bị đơn mua hàng của bên thứ 3 để giao cho nguyên đơn.

Ngày 26/11/2020, nguyên đơn thanh toán đợt 1 tương đương 50% giá trị hợp đồng là 124.800 USD cho bị đơn thông qua tài khoản số: 19129346245011, chủ tài khoản: Công ty Cổ phần Thực phẩm Cuore I, mở tại Ngân hàng Techcombank.

Bị đơn đã xuất cho nguyên đơn hóa đơn thương mại và danh sách đóng gói ngày 17/12/2020 xác nhận nội dung đơn đặt hàng. Ngày 18/12/2020 theo yêu cầu của ông Alessandro C, nguyên đơn tiếp tục thanh toán đợt 2 tương ứng 50% giá trị hợp đồng còn lại là 124.800 USD. Việc thanh toán đợt 2 cũng được thực hiện thông qua chuyển khoản cho Công ty Cuore I thông qua tài khoản số: 19129346245011, chủ tài khoản: Công ty Cổ phần Thực phẩm Cuore I mở tại Ngân hàng Techcombank.

Bị đơn đã giao được 22.750 hộp găng tay, được đóng trong 2.275 thùng, còn thiếu 925 thùng, tương đương 9.250 hộp. Hai bên thỏa thuận hàng giao một lần, nhưng bị đơn không có đủ hàng nên giao thiếu. Khi giao thiếu, bị đơn thông báo cho nguyên đơn nhưng nguyên đơn không đồng ý.

Ông Alessandro C – đại diện theo pháp luật của bị đơn nhiều lần gửi email hứa hẹn sẽ giao hàng nhưng sau đó im lặng và cắt đứt mọi liên lạc với người đại diện của nguyên đơn. Điều này đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của bên mua.

- Thư số 4 (Ngày 29/12/2020): Ông C xác nhận về việc giao hàng muộn và hàng sẽ được chuyển đi vào ngày 3/1/2021.

- Thư số 5 (Ngày 30/12/2020): Ông C xác nhận lại việc giao tất cả hàng hóa sẽ diễn ra vào ngày 04/01/2021.

- Thư số 6 (Ngày 04/01/2021): Ông C trả lời rằng ông ấy không có hàng

- Thư số 9 (Ngày 06/01/2021): Ông C phản hồi rằng việc giao hàng sẽ được xác nhận sau khi nhận được phản hồi của Nhà máy vào ngày 08/1/2021.

- Thư số 11 (Ngày 26/01/2021): Ông C phản hồi về việc không kiểm soát được tình hình với nhà máy và xin lỗi về việc giao hàng chậm trễ.

- Thư số 14 ngày 29/3/2021, Ông C có xác nhận với ông Davide F và ông Cristiano Galli Z (Một trong các thành viên góp vốn của Công ty I Limited) về việc chậm bàn giao số hàng còn lại:

“Anh Cristiano chào buổi sáng,

Rất tiếc về số gắng tay còn lại, nhà cung cấp đang tiếp tục giao hàng, anh ấy vừa thông báo với tôi sẽ giao hàng vào ngày 10/4. Tôi nhận ra sự bất tiện mà sự chậm trễ này gây ra cho mọi người, nhưng tiếc là tôi không thể làm gì khác ngoài việc chờ nhà cung cấp giao nốt số thùng còn lại của gắng tay để hoàn thành đơn đặt hàng”.

Ngày 30/4/2021, sau nhiều lần hứa hẹn giao nốt số hàng còn lại nhưng không thể thực hiện được của ông Alessandro C, tại thư số 29, ông Davide F đã xác nhận về việc hủy đơn đặt hàng như sau:

“Anh Covili,

Văn bản này xác nhận quyết định hủy đơn đặt hàng PO-2020/214 ngày 24/11/2020 của chúng tôi đối với phần hàng chưa được giao, tương đương 9250 hộp, do anh đã không giao hàng trong thời gian đã thỏa thuận. Chúng tôi đang chờ xác nhận khẩn cấp của anh về việc đã đọc email này và xác nhận trả lại cho Italtrim số tiền liên quan đến việc không bán hàng với tổng số tiền là 82,325.00 USD”.

Việc hủy đơn đặt hàng số lượng hàng còn lại là do phía bị đơn vi phạm nghĩa vụ giao hàng theo thỏa thuận, cụ thể là giao hàng chậm hơn 05 tháng.

- Thư số 32 ngày 27/7/2021, ông Alessandro C đã xác nhận về các trách nhiệm và nghĩa vụ của mình như sau:

“Xin chào Davide,

Như tôi đã trao đổi với bạn qua điện thoại vào thứ sáu tuần trước, tôi xác nhận bằng văn bản cam kết trả lại số tiền bạn đã thanh toán trước cho số gắng tay mà bạn không nhận được, chịu một phần tổn thất của hoạt động này đồng thời giảm giá gắng tay. Tại thời điểm này, như tôi đã trao đổi, tôi có thể tìm thấy người mua phần gắng tay còn lại trong nhà máy trong thời gian ngắn nhất có thể và thực hiện chuyển khoản số tiền bạn đã thanh toán. Tôi sẽ cố gắng làm điều đó càng sớm càng tốt, ngay cả khi bây giờ mọi thứ đang bị trì hoãn do Covid.

Tôi sẽ thông tin lại cho bạn”.

- Cũng trong ngày 27/7/2021, vào lúc 8:07 chiều, ông Davide F đã phản hồi nội dung thư của ông Alessandro C như sau:

“Chào Alessandro,

Cảm ơn anh đã nhận trách nhiệm nhưng tôi cần có tài liệu tham khảo định lượng và thời gian chính xác (bao gồm cả các khoản trả góp) từ anh. Trên điện thoại, anh đã nói với tôi rằng “trong một hoặc hai tháng”, và thật tốt tôi sẽ không phải chờ đợi lâu.

Anh biết rất rõ ràng vì sự cố của anh với nhà máy, I đã bị tổn hại nghiêm trọng đến hình ảnh của mình, mất đi hai khách hàng và các đơn hàng tiềm năng khác, mất đi lợi nhuận hàng hóa chưa được nhận, mất lãi suất cho khoản tiền thanh toán hơn 7 tháng trước.

Anh đã biết rằng anh phải tự bán hoặc tự thương lượng với nhà máy để hoàn lại tiền cho anh trong nhiều tháng, đó không phải là điều cần thông báo hôm nay. Những gì anh phải gửi cho tôi ngày hôm nay là một kế hoạch đền bù cụ thể cho Italtrim.

Tôi mong nhận được phản hồi đầy đủ và ngay lập tức của anh. Chào”.

Việc giao hàng của bị đơn chậm trễ, thiếu trách nhiệm và vi phạm hợp đồng dẫn đến hai khách hàng của nguyên đơn vì thế đã hủy bỏ hợp đồng gây thiệt hại về kinh tế và bị ảnh hưởng về danh tiếng, hình ảnh thương mại.

Không những chậm trễ giao hàng, giao hàng thiếu mà đối với 22.750 hộp găng tay mà Công ty Cuore I vận chuyển đến địa chỉ của chúng tôi. Nhân viên của Italtrim đã tiến hành kiểm tra và phát hiện rằng hàng hóa đã không được đóng gói theo đúng quy chuẩn mà nguyên đơn đã yêu cầu trong đơn đặt hàng. Cụ thể, theo đơn đặt hàng, mỗi hộp găng tay phải bao gồm 100 chiếc, tuy nhiên sau khi kiểm tra phát hiện mỗi hộp chỉ có 80 chiếc. Như vậy, tương ứng với 22.750 hộp găng tay mà nguyên đơn đã nhận, nguyên đơn đã bị giao thiếu 455.000 chiếc găng tay (tương đương 4.550 hộp găng tay khi được đóng gói).

Như vậy, tổng số hộp găng tay mà phía Công ty Cuore I đã giao thiếu là: 13.800 hộp găng tay (bao gồm 9.250 hộp găng tay chưa giao vào 4.550 hộp găng tay giao thiếu trong lần giao hàng đầu tiên). Tương ứng với số tiền là: 107.640 USD tương đương 2.440.000.000 đồng.

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu:

- Bồi thường khoản tiền 2.440.000.000 đồng. Đây là số tiền tương ứng với 13.800 hộp găng tay bị vận chuyển thiếu theo quy định tại hợp đồng và lãi suất chậm trả tính từ ngày Công ty Cuore I chậm giao hàng đến khi xét xử vụ án, tạm tính là: 263.400.000 đồng.

- Khoản thiệt hại 1.865.500.000 đồng. Đây là số tiền mà đáng lẽ Italtrim sẽ nhận được từ vị khách hàng đầu tiên mua găng tay của mình.

- Khoản thiệt hại 1.333.000.000 đồng. Đây là tổn thất về uy tín, danh tiếng và hình ảnh thương mại của Italtrim.

Tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Trong quá trình hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi rút các phần yêu cầu bồi thường thiệt hại 1.865.500.000 đồng + 1.333.000.000 đồng và rút yêu cầu thanh

toán lại số tiền 763.955.500 đồng và tiền lãi 63.400.000 đồng do giao thiếu 455.000 chiếc găng tay (tương đương 4.550 hộp găng tay). Chỉ còn yêu cầu trả lại tiền của 925 thùng tương đương 9.250 hộp găng tay chưa giao là 72.150 USD quy đổi với tỷ giá hiện nay 23.250 đồng/USD tương đương 1.677.487.500 đồng và lãi suất chậm trả của số tiền trên tính từ ngày 29/12/2020 chậm giao hàng đến ngày khởi kiện với mức lãi suất tiền USD 6,85%/tháng, yêu cầu tính tròn là 200.000.000 đồng.

Theo Bản trình bày ý kiến ngày 21/7/2022 và ý kiến trình bày của ông Nguyễn Hữu Hoàng - đại diện hợp pháp của bị đơn trong suốt quá trình tham gia tố tụng như sau:

Bị đơn thống nhất lời trình bày của nguyên đơn về nội dung mua bán hàng hóa theo đơn đặt hàng số PO-2020/214 (INV2411) ngày 24/11/2020. Bị đơn đã xuất cho nguyên đơn hóa đơn thương mại và danh sách đóng gói ngày 17/12/2020 với nội dung như đơn đặt hàng. Bị đơn đã nhận của nguyên đơn toàn bộ giá trị hợp đồng 249.600 USD thành hai đợt ngày 26/11/2020 và ngày 17/12/2020.

Khi ký hợp đồng ông Alessandro C đã liên hệ với Công ty Cổ phần Tập Đoàn Tài Chính Đặng Nam có nhà máy sản xuất găng tay mang tên Nhà máy Sản Xuất Vina Face Mark Miền Nam và có ký kết hợp đồng để mua hàng hóa găng tay để cung cấp cho bên ông Davide F. Việc này bên phía bị đơn cũng đã cung cấp đầy đủ thông tin về nơi sản xuất hàng hóa, các giấy tờ kiểm tra chất lượng hàng hóa trước khi xuất cho bên phía nguyên đơn biết và đã được xác nhận trước khi xuất hàng.

Sau khi nhận tiền đợt 01 thì bị đơn đã giao được 22.750 hộp găng tay, được đóng trong 2.275 thùng, còn nợ lại 925 thùng, tương đương 9.250 hộp. Tuy nhiên đến cuối năm 2020, do tình hình dịch bùng phát trên toàn cầu, hàng hóa thiết bị dùng cho phòng chống dịch khan hiếm, trong đó có găng tay. Nhà cung cấp bên phía Việt Nam đã không đủ hàng để cung cấp cho bên phía bị đơn, chỉ cung cấp một số lượng nhỏ. Vấn đề này bị đơn cũng đã báo cáo cho bên phía nguyên đơn biết và mong muốn vẫn tiếp tục giao hàng khi có đủ hàng và nguyên đơn đã đồng ý bằng việc không phản đối mà chỉ hỏi thúc giao hàng. Thật ra việc cung cấp hàng hóa của đối tác bên phía bị đơn không lúc nào đúng hạn cho phía bị đơn. Tuy nhiên, bị đơn rất cố gắng để hỏi thúc nhà cung cấp đủ hàng hóa cung cấp cho nguyên đơn đúng thời hạn. Bản thân bên phía nguyên đơn vẫn hỏi thúc việc giao hàng mà không chia sẻ khó khăn cho phía bị đơn.

Tại Việt Nam đầu năm 2021, Nhà nước cũng bắt đầu có chính sách phòng chống dịch, việc cung cấp hàng hóa vô cùng khan hiếm. Bị đơn cũng đã báo cho bên nguyên đơn. Bị đơn cũng đã yêu cầu nhà cung cấp hàng hóa, tuy nhiên họ rất chậm trễ. Bên phía nguyên đơn vẫn hỏi thúc và khi bị đơn chuẩn bị đủ hàng để cung cấp cho nguyên đơn thì họ nói sẽ không nhận hàng nữa. Hiện tại số lượng hàng này bị đơn vẫn còn lưu kho.

Bị đơn xác nhận các thư điện tử (email) như nguyên đơn đã cung cấp thể hiện việc chậm trễ giao hàng nhưng bị đơn đã thông báo cho bên nguyên đơn biết, bị đơn không có hành vi trốn tránh việc giao hàng. Việc chậm trễ giao hàng là lý do

khách quan và bất khả kháng, tình hình dịch bệnh phức tạp trên toàn cầu và tại Việt Nam. Nguyên đơn biết việc này và đã có hồi thúc việc giao hàng, đồng nghĩa với việc nguyên đơn chấp nhận sự chậm trễ. Việc này thể hiện qua các email trao đổi nhiều lần.

Khi bị đơn đã chuẩn bị đủ hàng để giao thì nguyên đơn trả lời không nhận hàng tiếp theo, điều này gây khó khăn cho bị đơn hai vấn đề: Một là việc giao nhận tiền, khi nguyên đơn chuyển tiền cho bị đơn thì bị đơn đã chuyển tiền mua hàng cho nhà cung cấp, bị đơn không sử dụng tiền này vào mục đích nào khác ngoài việc mua hàng cho nguyên đơn. Hai là khi nhà cung cấp chuyển đủ hàng (vì tiền đã được bị đơn thanh toán) bị đơn đã thông báo cho nguyên đơn việc chuẩn bị đủ hàng thì nguyên đơn thông báo không nhận hàng và hàng hóa hiện bị đơn phải lưu kho, không bán được, gây thiệt hại cho bị đơn.

Bị đơn không biết việc nguyên đơn mua bán như thế nào với bên thứ ba, bị đơn chỉ giao hàng đến cảng theo chỉ định của nguyên đơn. Nên việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại với số tiền là 1.865.500.000 và 1.333.000.000 tiền tổn thất về hình ảnh, uy tín, danh tiếng là không có căn cứ và bị đơn không đồng ý.

Việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số lượng hàng đã thiếu với số lượng là 13.800 hộp với số tiền là 2.440.000.000 đồng và tiền lãi là 263.400.000 đồng là không có căn cứ. Vì bị đơn đã nói ở trên, việc bị đơn nhận tiền từ nguyên đơn và đã chuyển cho nhà cung cấp, đến nay nhà cung cấp cũng đã giao đủ hàng để bị đơn chuyển cho nguyên đơn. Tuy nhiên nguyên đơn không nhận hàng vì vậy số tiền này bị đơn không còn giữ của nguyên đơn. Hiện tại số hàng này bị đơn vẫn lưu kho không bán được và bị đơn cũng có thiệt hại. Việc nguyên đơn thông báo không nhận hàng khi biết bị đơn đã chuyển tiền cho nhà cung cấp là việc nguyên đơn tự ý gây khó cho bị đơn.

Về việc giao thiếu số gang tay trong mỗi hộp thì bản thân nguyên đơn cũng không trực tiếp kiểm hàng để xem là thiếu hay không mà nguyên đơn dựa vào báo cáo việc thiếu hàng của bên thứ ba, để cho rằng bị đơn giao thiếu là không đúng. Đến nay bị đơn chưa đồng ý và xác nhận việc giao thiếu số gang tay trong mỗi hộp. Vì vậy yêu cầu này của nguyên đơn bị đơn không chấp nhận.

Bị đơn không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện từ phía nguyên đơn đối với toàn bộ số tiền mà nguyên đơn yêu cầu với lý do những căn cứ và yêu cầu về hoàn trả và bồi thường cũng như nội dung trình bày về việc giao dịch mua bán khi đổ lỗi hoàn toàn cho phía bị đơn là không đúng. Bị đơn chịu thiệt hại do mua hàng từ nhà máy hiện nay còn tồn mà nguyên đơn không nhận.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 15/2022/KDTM-ST ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã quyết định:

1. Đình chỉ các phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc: Bồi thường thiệt hại 1.865.500.000 đồng (là số tiền mà đáng lẽ I Limited sẽ nhận được từ vị khách hàng đầu tiên mua gang tay của mình); bồi thường thiệt hại 1.333.000.000 đồng (là tổn thất về uy tín, danh tiếng và hình ảnh thương mại của I Limited); yêu

cầu thanh toán lại số tiền 763.955.500 đồng và tiền lãi 63.400.000 đồng do giao thiếu 455.000 chiếc găng tay (tương đương 4.550 hộp găng tay).

2. Chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn I Limited về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa với bị đơn Công ty Cổ phần Thực phẩm Coure I.

Buộc bị đơn Công ty Cổ phần Thực phẩm Coure I có trách nhiệm thanh toán lại cho nguyên đơn I Limited số tiền mua hàng hóa 9.250 hộp găng tay chưa giao là 72.150 USD quy đổi thành 1.677.487.500 đồng và lãi suất chậm thanh toán 200.000.000 đồng, tổng cộng là 1.877.487.500 (một tỷ tám trăm bảy mươi bảy triệu bốn trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm, quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 26/9/2022, Công ty Cổ phần Thực phẩm Coure I do ông Alessandro C là người đại diện theo pháp luật kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 15/2022/KDTM-ST ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem, xét lại toàn bộ chứng cứ, cách thức giao dịch, xem xét đến yếu tố lỗi của nguyên đơn trong việc gây ra thiệt hại để sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn không rút đơn kháng cáo. Các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án

- Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày yêu cầu kháng cáo như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Lý do, Tòa án cấp sơ thẩm chưa xét lỗi của nguyên đơn khi nguyên đơn đã có mail hủy việc giao nhận hàng vào ngày 30/4/2021, sau đó lại có mail khác yêu cầu giao hàng nên phía bị đơn đã liên hệ đối tác mua hàng nhưng nguyên đơn không chịu nhận hàng, hiện nay hàng vẫn đang lưu kho khiến bị đơn phải chịu thiệt hại. Do đó, bị đơn không đồng ý hoàn trả tiền gốc và lãi theo yêu cầu của nguyên đơn.

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày ý kiến: Không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bị đơn, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm. Lý do, bị đơn đã nhận đủ tiền theo thỏa thuận tại hợp đồng mua bán nhưng không cung cấp đủ hàng. Nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ chứng cứ chứng minh việc bị đơn đã nhận đủ tiền nhưng giao thiếu hàng như đã trình bày. Những ý kiến bị đơn trình bày nêu trên là không đúng, bị đơn hoàn toàn không có chứng cứ chứng minh trong suốt quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa phúc thẩm. Mặt

khác, ngày 27/7/2021 phía bị đơn có mail xác nhận chịu trách nhiệm trả tiền cho nguyên đơn. Căn cứ quy định của Luật thương mại và án lệ số 09/2016/AL do Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016, nguyên đơn có quyền kiện yêu cầu bị đơn trả lại tiền đã nhận nhưng vi phạm điều khoản giao hàng và tiền lãi.

Tại phiên tranh luận:

- Người đại diện hợp pháp của bị đơn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày nêu trên. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày nêu trên. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của chủ tọa, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của các đương sự và về nội dung như sau:

+ Về tố tụng: Trong giai đoạn phúc thẩm, Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Các bên đương sự đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung: Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn đã rút một số yêu cầu khởi kiện, án sơ thẩm đã đình chỉ đối với các yêu cầu khởi kiện nguyên đơn đã rút là đúng quy định. Đối với yêu cầu khởi kiện còn lại nguyên đơn đã chứng minh được bị đơn vi phạm nghĩa vụ giao hàng. Do đó, bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đúng pháp luật. Yêu cầu kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 15/2022/KDTM-ST ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về kháng cáo của bị đơn yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi tiền hàng của nguyên đơn, thấy rằng:

[1.1]. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất việc hai bên xác lập hợp đồng mua bán hàng hóa thông qua thư điện tử (email) đặt hàng của đại diện nguyên đơn - ông Davide F số PO- 2020/214 (INV2411) ngày 24/11/2020; nội dung hai bên thỏa thuận: Công ty I mua găng tay y tế của Công ty Cổ phần Thực phẩm Cuore Italia, loại găng tay kiểm tra Nitrile không bột Vinaglove, không có cao su tự nhiên, số lượng 32.000 hộp, mỗi hộp 100 chiếc, với giá 7.80 USD / hộp; tổng đơn hàng là 249.600 USD; thời hạn giao hàng 10 ngày kể từ ngày đặt cọc. Bị đơn đã nhận tổng số tiền hợp đồng 249.600 USD (hai lần qua chuyển khoản Ngân hàng:

ngày 26/11/2020 và ngày 18/12/2020). Bị đơn đã giao cho nguyên đơn 22.750 hộp găng tay, được đóng trong 2.275 thùng theo Tờ khai hàng hóa xuất khẩu (thông quan) số 303823787910 ngày đăng ký 08/3/2021, còn 925 thùng, tương đương 9.250 hộp chưa giao.

[1.2]. Theo các thư điện tử của nguyên đơn được bị đơn thừa nhận thể hiện phía nguyên đơn do ông Davide F nhiều lần nhắc nhở bị đơn phải giao hàng đúng thỏa thuận còn ông Alessandro C đã gửi nhiều thư trả lời không có hàng để giao, xác nhận việc chậm trễ giao hàng.

[1.3] Xét, các bên thỏa thuận thời hạn giao hàng là 10 ngày kể từ ngày đặt cọc (ngày 26/11/2020) nên việc bị đơn chưa giao số hàng còn lại 925 thùng, tương đương 9.250 hộp là vi phạm nghĩa vụ giao hàng hóa. Đây là vi phạm cơ bản nghĩa vụ của hợp đồng theo qui định tại điểm b khoản 4 Điều 312 Luật Thương mại.

[1.4]. Người đại diện hợp pháp của bị đơn cũng thừa nhận việc bị đơn chậm giao hàng cho nguyên đơn nhưng cho rằng việc chậm giao hàng được sự đồng ý của nguyên đơn nên bị đơn đã kiểm nguồn hàng và thông báo cho nguyên đơn nhưng sau đó nguyên đơn không nhận hàng. Xét thấy, lời khai trên của phía bị đơn không được phía nguyên đơn thừa nhận, người đại diện hợp pháp của phía bị đơn cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Mặt khác, sau khi nguyên đơn thông báo hủy đơn đặt hàng số PO-2020/214 ngày 24/11/2020 tại thư số 29 ngày 30/4/2021 thì ông Alessandro C đã trả lời theo thư số 32 ngày 27/7/2021 cam kết trả lại tiền khi tìm thấy người mua phần găng tay còn lại trong nhà máy trong thời gian ngắn nhất có thể nhưng không được người đại diện của nguyên đơn đồng ý. Do đó, ý kiến của bị đơn cho rằng bị đơn không vi phạm thời hạn giao hàng là không có cơ sở.

[1.5]. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ giao hàng nên nguyên đơn đã gửi thư thông báo chấm dứt thực hiện phần hợp đồng còn lại và yêu cầu bị đơn trả lại tiền của 925 thùng tương đương 9.250 hộp găng tay chưa giao là 72.150USD quy đổi theo tỷ giá do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố hiện nay 23.250 đồng/USD tương đương 1.677.487.500 đồng là có cơ sở.

[1.6]. Bản án sơ thẩm đã xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi lại tiền hàng của nguyên đơn là phù hợp quy định tại Điều 312, 313 Luật Thương mại và án lệ số 09/2016/AL do Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016. Do đó, kháng cáo của bị đơn không đồng ý trả tiền hàng chưa giao cho nguyên đơn là không có cơ sở chấp nhận.

[2]. Về tiền lãi: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền lãi theo mức lãi suất 6,85% tính từ thời điểm bị đơn chậm giao hàng (08/12/2020) trên số tiền 1.677.487.500 đồng tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm là 200.000.000 đồng. Xét thấy, yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là phù hợp quy định tại Điều 306 Luật thương mại 2005. Theo lãi suất trung bình trên thị trường mà cấp sơ thẩm đã thu thập của 03 Ngân hàng thương mại tại địa phương thì mức lãi suất nguyên đơn yêu cầu tính 6,85% và tổng số tiền lãi nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán 200.000.000đ là thấp hơn qui định, có lợi cho bị đơn (thời gian tính lãi tính từ ngày

chậm giao hàng 08/12/2020 đến thời điểm xét xử sơ thẩm 14/9/2022 = $1.677.487.500 \times 6,85\% \times 21 \text{ tháng } 06 \text{ ngày} = 203.003.928\text{đ}$). Án sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu tính lãi và mức tiền lãi nguyên đơn yêu cầu 200.000.000đ là có lợi cho bị đơn nên giữ nguyên án sơ thẩm về phần này.

[3]. Bị đơn kháng cáo yêu cầu sửa án sơ thẩm nhưng tại cấp phúc thẩm không cung cấp được thêm tài liệu, chứng cứ nào mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo. Do đó, không có không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn. Bản án sơ thẩm đã giải quyết đúng pháp luật, cần giữ nguyên.

[4]. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm là đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[5]. Về án phí Kinh doanh thương mại phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí Kinh doanh thương mại phúc thẩm 2.000.000đ (hai triệu đồng) theo qui định tại Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[6]. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị, Hội đồng xét xử không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 24, 27, 37, 306, 312, 313 Luật Thương mại 2005; án lệ số 09/2016/AL do Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016; Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn - Công ty Cổ phần Thực phẩm Coure I.

2. Giữ nguyên bản án số 15/2022/KDTM-ST ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

2.1. Đình chỉ các phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc: Bồi thường thiệt hại 1.865.500.000 đồng (là số tiền mà đáng lẽ I Limited sẽ nhận được từ vị khách hàng đầu tiên mua găng tay của mình); bồi thường thiệt hại 1.333.000.000 đồng (là tổn thất về uy tín, danh tiếng và hình ảnh thương mại của I Limited); yêu cầu thanh toán lại số tiền 763.955.500 đồng và tiền lãi 63.400.000 đồng do giao thiếu 455.000 chiếc găng tay (tương đương 4.550 hộp găng tay).

2.2. Chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn I Limited về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa với bị đơn Công ty Cổ phần Thực phẩm Coure I.

Buộc bị đơn Công ty Cổ phần Thực phẩm Coure I có trách nhiệm thanh toán lại cho nguyên đơn I Limited số tiền mua hàng hóa 9.250 hộp găng tay chưa giao

là 72.150 USD quy đổi thành 1.677.487.500 đồng và lãi suất chậm thanh toán 200.000.000 đồng, tổng cộng là 1.877.487.500 (một tỷ tám trăm bảy mươi bảy triệu bốn trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành.

3. Án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm:

- Bị đơn Công ty Cổ phần Thực phẩm Coure I phải chịu 68.324.625 (sáu mươi tám triệu ba trăm hai mươi bốn nghìn sáu trăm hai mươi lăm) đồng.

- Nguyên đơn I Limited không phải chịu án phí, Cục thi hành án Dân sự tỉnh Bình Dương hoàn trả lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp 56.284.450 (năm mươi sáu triệu hai trăm tám mươi bốn nghìn bốn trăm năm mươi) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0000088 ngày 25/02/2022.

4. Án phí kinh doanh, thương mại phúc thẩm: Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm 2.000.000đ (hai triệu đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu số 0000254 ngày 04/10/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương. Sau khi cân trừ, bị đơn đã nộp đủ án phí Kinh doanh thương mại phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự..

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSNDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- VKSND tỉnh Bình Dương (1);
- Cục THADS tỉnh Bình Dương (1);
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ (1), VP(3), 14b (PMT);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Hoa

